

DANH MỤC TÀI LIỆU
Tại đơn vị/CBCCVCLĐ: BAN DÂN TỘC

TT	Tên tài liệu	Ký hiệu	Ghi chú
I	CÁC QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ TTHC, PHÊ DUYỆT QTNB <i>(Kể cả các quyết định bổ sung, sửa đổi TTHC, QTNB)</i>		
1	Quyết định số 1401/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, bao gồm các TTHC sau:	1401/QĐ-UBND ngày 23/5/2018	
1.1	Tên TTHC 1.1: Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	1.004875.000.00.00.H32	Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 30/1/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Dân tộc thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh Khánh Hòa; 02 QTNB cho giải quyết TTHC này
1.2	Tên TTHC 1.2: Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	1.004888.000.00.00.H32	
II	CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT, QUY ĐỊNH, HƯỚNG DẪN CHO VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN <i>(theo lĩnh vực giải quyết công việc chuyên môn của đơn vị được lập hồ sơ trong BM.TLHS.03)</i>		
1	Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính Phủ về công tác dân tộc	05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính Phủ	Hiệu lực từ ngày 04/3/2011, thay thế cho các quy định liên quan đến công tác dân tộc trái với quy định tại Nghị định này.
2	Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2025” (sau đây gọi tắt là Đề án)	Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ	Hiệu lực từ ngày ký
3	Quyết định số 3299/QĐ-UBND ngày 16/11/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ	Quyết định số 3299/QĐ-UBND ngày 16/11/2015 của UBND tỉnh	Hiệu lực từ ngày ký

4	Thông tư số 02/2015/TT-UBND ngày 30/11/2015 của Ủy ban dân tộc về việc Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong hệ thống Cơ quan công tác dân tộc.	Thông tư số 02/2015/TT-UBND ngày 30/11/2015 của Ủy ban dân tộc	Hiệu lực từ 15/01/2016 và thay thế Thông tư số 01/2011/TT-UBND ngày 15/7/2011 của Ủy ban dân tộc về việc Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong hệ thống Cơ quan công tác dân tộc
5	Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ	Hiệu lực từ ngày 24 tháng 4 năm 2018, thay thế cho Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07/10/2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ
6	Thông tư 01/2019/TT-UBND ngày 31/5/2019 của Ủy ban Dân tộc về việc quy định chế độ báo cáo công tác dân tộc	01/2019/TT-UBND ngày 31/5/2019 của Ủy ban Dân tộc	Hiệu lực từ ngày 15 tháng 7 năm 2019 và thay thế Thông tư số 04/2014/TT-UBND, ngày 01/12/2014 của Ủy ban Dân tộc quy định và hướng dẫn chế độ thông tin, báo cáo về công tác dân tộc
7	Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Dân tộc; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Khánh Hòa		Hiệu lực từ ngày 15 tháng 9 năm 2018
8	Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025	33/2020/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ	Hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2020; thay thế Quyết định số 50/2016/QĐ-TTg ngày 03 tháng 11 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 -

			2020
9	Quyết định số 39/2020/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021 - 2025	39/2020/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ	Hiệu lực từ ngày 15/02/2021
10	Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025	861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ	Hiệu lực từ ngày ký ban hành và thay thế các Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017, Quyết định số 103/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020 và Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc các xã, thôn trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi được tiếp tục thụ hưởng các chính sách an sinh xã hội
11	Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025	612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc	Hiệu lực từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về Phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.
12	Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021-2025	1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ	Hiệu lực từ ngày ký ban hành
13	Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;	88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội	

14	Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030;	12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ	
15	Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư CTr mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030	120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội	Hiệu lực từ ngày ký ban hành
16	Quyết định số 1409/QĐ-TTg ngày 15/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng	1409/QĐ-TTg ngày 15/9/2020 của Thủ tướng Chính ph	
17	Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025	1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ	Hiệu lực từ ngày ký ban hành
18	Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ	Hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/5/2014 2014, thay thế Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 16/2009/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 8 của Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan

			chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
19	Thông tư liên tịch số 07/2014/TTLT-UBDT-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ – Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện	07/2014/TTLT-UBDT-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ – Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc	Hiệu lực kể từ ngày 15/02/2015 và thay thế Thông tư liên tịch số 04/2010/TTLT-UBDT-BNV ngày 17 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước về công tác dân tộc cấp tỉnh, huyện.
20	Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/8/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	107/2020/NĐ-CP ngày 14/8/2020 của Chính phủ	Hiệu lực từ ngày 25/11/2020
21	Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 03/7/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc	1786/QĐ-UBND ngày 03/7/2015 của UBND tỉnh	Hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2980/QĐ-UBND ngày 18/10/2010 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc